

Các Nghiệp Vụ Ngân Hàng

Business of Banking - BOB

Người trình bày:



Đoàn Thị Kim Nhung



ITBA Team



BATIZENS

Mục Lục

01

Hợp tác xã
Cooperative

02

Quỹ TDND
PCF

03

Ngân hàng HTX
Co-opBank (CBV)

04

Hiệp hội quỹ TDND VN
Association of PCF



BATIZENS



Từ ngữ viết tắt và định nghĩa

#	Từ ngữ viết tắt	Định nghĩa
1	HTX	HTX
2	VN	Việt Nam
3	TG	Thế giới
4	QT	Quốc tế
5	GD	Giai đoạn
6	ICA	International Cooperative Alliance (Liên minh Hợp tác xã quốc tế)
7	TCKD	Tổ chức kinh doanh
8	ILO	International Labour Organization (Tổ chức lao động quốc tế)





Từ ngữ viết tắt và định nghĩa

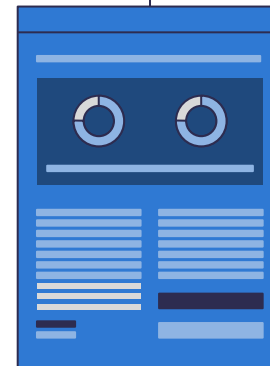
#	Từ ngữ viết tắt	Định nghĩa
9	ICA	International Council on Archives (Hội đồng quốc tế về lưu trữ)
10	EU	European Union (Liên minh châu Âu)
11	PCF	People's Credit Fund
12	QTDND	Quỹ tín dụng nhân dân
13	Co-opBank	Co-operative bank of VietNam
14	NHHTX	Ngân hàng hợp tác xã
15	A of PCF	Association of People's Credit Fund
16	HHQTDND	Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân





01

Hợp tác xã





Hợp tác xã – Cooperative



1. Lịch sử hình thành TG	6. Vai trò với kinh tế - xã hội
2. Lịch sử hình thành VN	7. Đặc trưng
3. Khái niệm	8. Nguyên tắc hoạt động
4. Sứ mệnh	9. Loại hình hoạt động
5. So sánh HTX và TCKD khác	10. Cơ cấu tổ chức





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



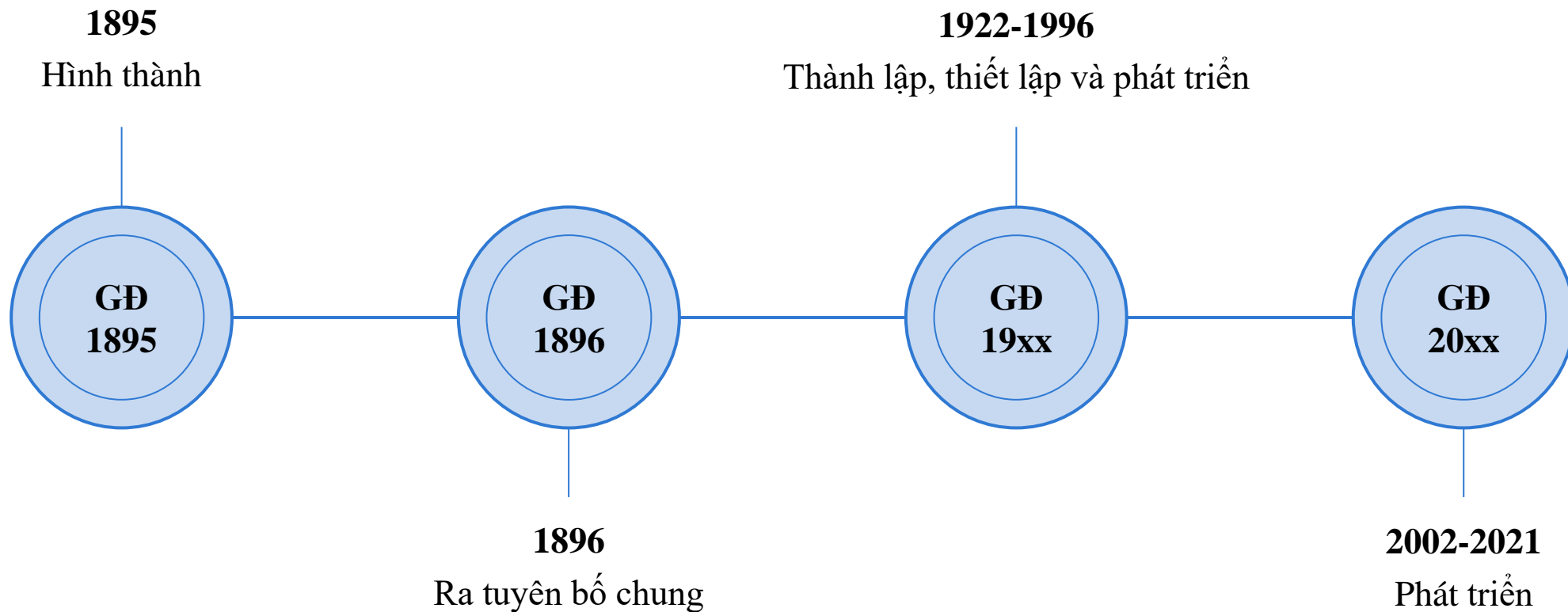
Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

1. Giai đoạn 1895

- Hình thành: Liên minh HTX Quốc tế (International Cooperative Alliance - ICA) được thành lập tại **London, Anh** vào ngày **19/8/1895** trong **Đại hội HTX lần thứ nhất**. Tham dự có đại biểu đến từ các HTX đến từ **13 Quốc gia** là Argentina, Úc, Bỉ, Anh, Đan Mạch, Pháp, Đức, Hà Lan, Ấn Độ, Ý, Thụy Sĩ, Serbia và Hoa Kỳ.
- Mục tiêu: **Cung cấp thông tin, xác định** và **bảo vệ** các **nguyên tắc HTX** và **phát triển thương mại quốc tế**.



London, Anh



19/08/1895



13 Quốc gia



Đại hội HTX lần I

2. Giai đoạn 1896

- Ra **tuyên bố chung** khẳng định trung lập **về chính trị**.





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



2. Giai đoạn 19xx

Năm	Cột mốc
1922	ICA thành lập ủy ban "Ngân hàng Hợp tác quốc tế" và ủy ban Bảo hiểm quốc tế.
1923	Ngày HTX quốc tế đầu tiên được tổ chức.
1937	ICA đưa ra các nguyên tắc cơ bản của HTX.
1946	ICA trở thành một trong ba tổ chức phi chính phủ đầu tiên trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc.
1951	ICA thành lập ủy ban nông nghiệp và ủy ban HTX nhà ở.
1966	ICA lần thứ hai đưa ra các nguyên tắc HTX và thành lập tiểu ban về HTX thủy sản.
1968	ICA thành lập Văn phòng khu vực Châu Á và Thái Bình Dương tại New Delhi.
1976	Thành lập Hiệp hội Quốc tế về HTX du lịch.

Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



2. Giai đoạn 19xx

Năm	Cột mốc
1982	ICA di chuyển trụ sở chính từ London, Anh đến Geneva, Thụy Sĩ.
1990	ICA thiết lập Văn phòng khu vực của các nước châu Mỹ ở San Jose, Costa Rica.
1992	ICA bắt đầu quá trình phân cấp và thiết lập bốn khu vực: Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Á và Thái Bình Dương và Châu Âu.
1995	ICA thông qua sửa đổi nguyên tắc HTX và bổ sung nguyên tắc thứ bảy "Quan tâm đến cộng đồng".
1996	ICA thành lập Tổ chức HTX Y tế Quốc tế.

Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



2. Giai đoạn 20xx

Năm	Cột mốc
2001	Liên Hiệp Quốc thông qua hướng dẫn nhằm tạo ra môi trường hỗ trợ cho sự phát triển của HTX.
2002	ICA thông qua ILO khuyến nghị về HTX.
2003	ICA thông qua điều lệ mới và đặt Ủy ban thường vụ Đại hội đồng của mình tại Oslo, Na Uy.
2009	ICA bầu Chủ tịch nữ đầu tiên của mình, bà Dame Pauline Green.
2012	Liên Hiệp lấy năm 2012 là Năm Quốc tế về HTX.
2013	ICA chuyển đến Brussels và ra mắt nhãn hiệu Coop.
2016	Đăng ký hợp tác ICA-EU.
2019	Hội nghị “HTX và Tương lai Việc làm” được ILO và ICA phối hợp tổ chức tại Geneva.

Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác





1. Lịch sử hình thành trên thế giới



2. Giai đoạn 20xx

Năm	Cột mốc
2020	ICA tổ chức Diễn đàn Thanh niên toàn cầu về Doanh nghiệp HTX. Kỷ niệm 125 năm thành lập.
2021	ICA tổ chức hội thảo trực tuyến về vai trò của HTX trong việc giúp đỡ các nhà lãnh đạo nữ giải quyết bất bình đẳng giới. Đại hội hợp tác thế giới lần thứ 33.

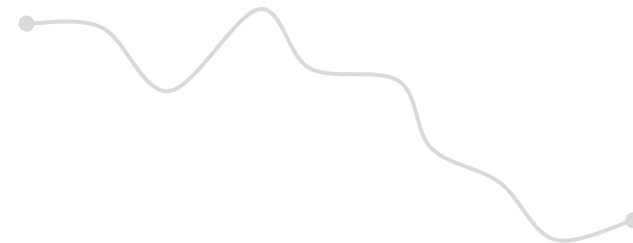
Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác





2. Lịch sử hình thành tại Việt Nam



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

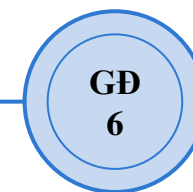
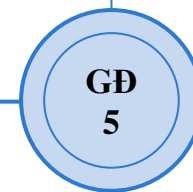
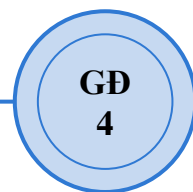
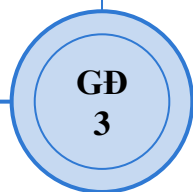
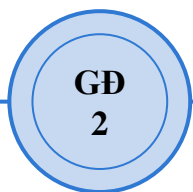
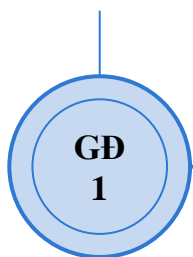
Chủ tịch **Hồ Chí Minh** là **người đầu tiên đưa tư tưởng HTX vào Việt Nam**.

Ngay sau Cách mạng Tháng 8 thành công năm 1945, **11/04/1946**, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư kêu gọi điền chủ, nông gia Việt Nam tham gia HTX nông nghiệp. Trong thư Bác Hồ đã viết: “*Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp, nền kinh tế lấy canh nông làm gốc... nông dân giàu thì nước ta giàu, nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh*”; “*nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh thì cần phải có HTX*”; “*...HTX là hợp vốn, hợp sức với nhau. Vốn nhiều, sức mạnh, thì khó nhọc ít mà lợi ích nhiều*”.

1945 - 1955

1961 - 1965

1975 - 1997



1955 - 1961

1965 - 1975

1997 - Nay





2. Lịch sử hình thành tại Việt Nam



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

1. Giai đoạn 1 (1945 – 1955)

- **11/04/1946**, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư kêu gọi điền chủ, nông gia Việt Nam tham gia HTX nông nghiệp.
- **08/03/1948**, tại Chiến khu Việt Bắc, **HTX thủy tinh Dân Chủ được thành lập**, mở đầu cho sự ra đời và phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX ở Việt Nam.
- Phong trào kinh tế hợp tác được hình thành và phát triển ở nhiều vùng tự do và căn cứ địa cách mạng với **các hình thức hợp tác** giản đơn như **tổ vản công, đổi công**.

2. Giai đoạn 2 (1955 – 1961)

- **16/05/1955**, sau khi miền Bắc được giải phóng, Đảng, Nhà nước ta đã chú trọng chỉ đạo xây dựng, phát triển HTX trong các ngành kinh tế.
- **1955**, **Ban quản lý HTX mua bán Việt Nam** được thành lập.
- **1960**, có hơn **50.000 HTX** ở các ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, ngư nghiệp, tín dụng,...





2. Lịch sử hình thành tại Việt Nam



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

3. Giai đoạn 3 (1961 – 1965)

- **1961, Liên hiệp xã tiểu thủ công nghiệp Việt Nam** được thành lập.
- Thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý, **xây dựng** các **HTX bậc cao** với quy mô được mở rộng. Các **HTX tín dụng** cũng **được phát triển mạnh** ở khắp các vùng, các miền trên miền Bắc. Với gần **2.500 cơ sở**, hoạt động của các HTX tín dụng đã tạo điều kiện hỗ trợ nông dân về vốn; góp phần hạn chế, xóa bỏ dần nạn cho vay nặng lãi.

4. Giai đoạn 4 (1965 – 1975)

- **1965**, khi Đế quốc Mỹ đưa máy bay ra ném bom phá hoại miền Bắc, quy mô chiến tranh mở rộng. Với khẩu hiệu “Tất cả để chiến thắng”, “Tất cả để giải phóng miền Nam ruột thịt”. Các **HTX được củng cố, phát triển** và trở thành một **lực lượng kinh tế quan trọng** trong nền kinh tế của hậu phương lớn **miền Bắc**.
- **1974**, toàn miền Bắc có hơn 46.000 HTX trong các ngành, lĩnh vực.
- **Thái Bình** là địa phương **đi đầu** trong cả nước về **sản xuất nông nghiệp**.





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

5. Giai đoạn 5 (1975 – 1997)

- Sau chiến thắng lịch sử mùa xuân **1975**, phong trào HTX phát triển và **lan rộng** tới các tỉnh, thành **phía Nam**.
- **1986**, được coi là thời kỳ phát triển cao nhất của phong trào HTX, cả nước có 76.000 HTX, với hơn 20 triệu xã viên.
- **18/12/1991**, thành lập Hội đồng Trung ương lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Liên hiệp HTX tiểu thủ công nghiệp Trung ương và Ban quản lý HTX mua bán Việt Nam.
- **29-30/10/1993**, Đại hội đại biểu toàn quốc các HTX Việt Nam lần thứ nhất **thành lập Hội đồng Liên minh HTX Việt Nam**.
- **03/1996**: Luật HTX đầu tiên ra đời, có hiệu lực thi hành từ 01/01/1997.





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

6. Giai đoạn 6 (1997 – Nay)

- **2003 và 2012**: Luật HTX 2003 và Luật HTX năm 2012 đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho khu vực HTX phát triển.
- **2011**, Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam khóa IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận lấy ngày **11/4** hàng năm là **Ngày HTX Việt Nam**.
- Đến nay, **Liên minh HTX Việt Nam** đã trải qua **5 kỳ đại hội**. Tổ chức của Liên minh HTX Việt Nam **có mặt ở 63 tỉnh, thành** trong nước. Hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam từng bước được đổi mới, bám sát chức năng, nhiệm vụ để tổ chức hoạt động, không ngừng nâng cao hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu của các HTX và thành viên.





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

Khái niệm: Theo [Khoản 1 Điều 3 Luật HTX 2012](#) thì:

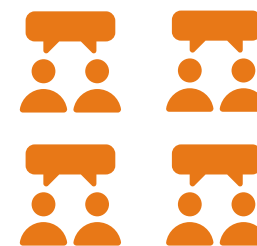
“HTX là **tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân**, do ít nhất **07 thành viên tự nguyện thành lập** và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong **hoạt động sản xuất, kinh doanh**, tạo việc làm nhằm **đáp ứng nhu cầu chung của thành viên**, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX”.



Tổ chức kinh tế tập thể
đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân

tương trợ nhau

hoạt động sản xuất, kinh doanh



Đáp ứng nhu cầu chung
của các thành viên





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

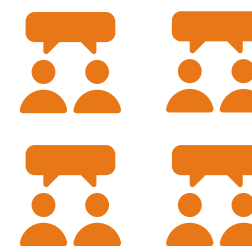
Sứ mệnh và mục đích quan trọng nhất của HTX là **hỗ trợ** và **phục vụ nhu cầu** của **các thành viên** bằng việc **cung cấp các dịch vụ**, như tín dụng, sản xuất, tiếp thị, chế biến, cung ứng vật tư nông nghiệp, huy động các nguồn vốn tiết kiệm.



Hỗ trợ, phục vụ nhu cầu

cung cấp dịch vụ

Tín dụng, sản xuất, tiếp thị,...



Các thành viên





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

Sứ mệnh chung của HTX gồm:

- **Tạo ra môi trường kinh doanh** công bằng và bền vững cho các thành viên, trong đó mỗi người có cơ hội tham gia quản lý và chia sẻ lợi ích từ hoạt động kinh doanh.
- **Tăng cường sức mạnh kinh tế của cộng đồng** bằng cách tập trung nguồn lực và năng lượng của nhiều cá nhân vào một mục tiêu chung.
- **Phát triển và thúc đẩy các giá trị xã hội** như **tương thân tương ái, đoàn kết**, và sự **công bằng** trong kinh doanh và phân chia lợi ích.
- **Đóng góp vào phát triển kinh tế và xã hội của địa phương** hoặc **quốc gia** thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hữu ích cho cộng đồng.
- **Tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân và cộng đồng**, bằng cách cung cấp cơ hội học tập, phát triển kỹ năng và nâng cao thu nhập.





5. So sánh HTX và TCKD khác



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

Nội dung	HTX	Liên minh HTX	Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh
Định nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kinh tế. - Có tư cách pháp nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kinh tế. - Có tư cách pháp nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kinh tế. - Có tư cách pháp nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không phải tổ chức kinh tế. - Không có tư cách pháp nhân.
Thành viên tham gia	<ul style="list-style-type: none"> - ≥ 7 thành viên. - Cá nhân VN/QT. - Tổ chức. - Hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - ≥ 4 HTX. - Tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy loại hình. - Cá nhân VN/QT. - Tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân hoặc hộ gia đình. - Cá nhân VN. - Hộ gia đình.
Quyền và trách nhiệm tài sản	Hữu hạn.	Hữu hạn.	Vô hạn và hữu hạn.	Vô hạn.
Cách chia lợi nhuận	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn góp. - Công sức thành viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn góp. - Công sức thành viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn góp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thỏa thuận.





5. So sánh HTX và TCKD khác



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh HTX &
TCKD khác

Nội dung	HTX	Liên minh HTX	Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh
Góp vốn điều lệ	$\leq 20\%$ VDL	$\leq 30\%$ VDL	Tùy ngành nghề.	Theo thỏa thuận.
Quyền hạn quyết định của thành viên	Bình đẳng.	Bình đẳng.	Tùy loại hình (theo vốn góp hoặc không).	Theo thỏa thuận.
Người đại diện theo pháp luật	Chủ tịch hội đồng quản trị do đại hội thành viên bầu ra.	Chủ tịch hội đồng quản trị do đại hội thành viên bầu ra.	Cá nhân.	Chủ hộ kinh doanh.
Bản chất thành lập	Hỗ trợ, giúp đỡ thành viên.	Hỗ trợ, giúp đỡ thành viên.	Lợi ích kinh tế.	Lợi ích kinh tế.
Nguồn tiêu thụ chính	Khách hàng trên thị trường, thành viên.	Khách hàng trên thị trường, thành viên.	Khách hàng trên thị trường.	Khách hàng trên thị trường.





6. Vai trò với kinh tế - xã hội



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Vai trò: Hiện nay kinh tế hợp tác không phải là khu vực chính để tạo ra nhiều lợi nhuận và tăng trưởng kinh tế, nhưng là khu vực có vai trò, vị trí quan trọng trong việc:

- Giải quyết việc làm.
- Đảm bảo đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động.
- Tạo sự ổn định về chính trị - xã hội.
- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển KT-XH.





7. Đặc trưng



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

- Một tổ chức **kinh tế tập thể**, có các thành viên là **cá nhân** hoặc **tổ chức**.
- Một tổ chức kinh tế mang **tính xã hội** và **nhân văn sâu sắc**: Tính xã hội và nhân văn của HTX được thể hiện rõ trong các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó, đó là tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, quản lý dân chủ.
- Một tổ chức kinh tế **có tư cách pháp nhân**.
- Được **tổ chức** và **hoạt động** theo **nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm**.
- Thực hiện việc **phân phối thu nhập** cho các thành viên **theo lao động**, theo **vốn góp** và theo **mức độ sử dụng dịch vụ** của HTX.
- Được **hưởng** các **chính sách bảo đảm, hỗ trợ** và **ưu đãi** của Nhà nước.





8. Nguyên tắc hoạt động



Vai trò với
kinh tế - xã hội

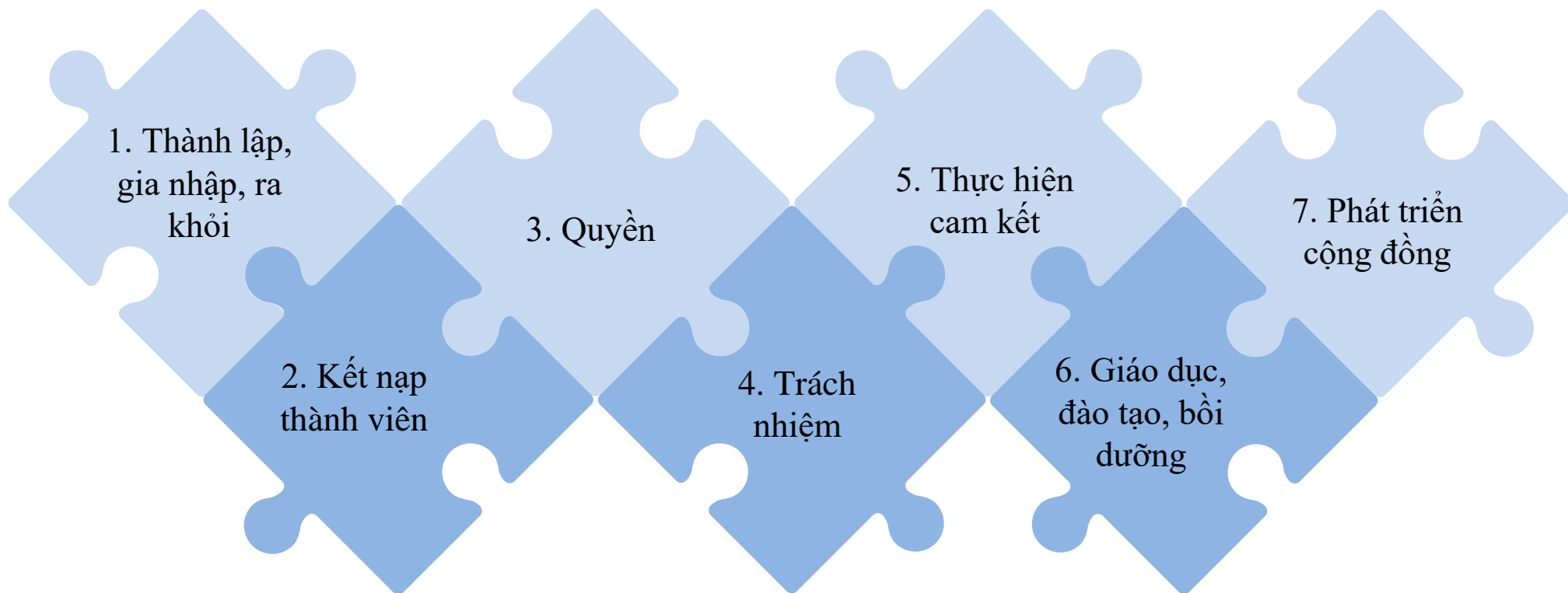
Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Nguyên tắc: Theo [Điều 7 Luật HTX 2012](#) thì:





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

1. Thành lập, gia nhập, ra khỏi:

- Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi HTX.
- HTX tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi liên hiệp HTX.

2. Kết nạp thành viên:

- HTX, liên hiệp HTX kết nạp rộng rãi thành viên, HTX thành viên.

3. Quyền:

- Thành viên, HTX thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX, liên hiệp HTX;
- Được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

4. Trách nhiệm:

- HTX, liên hiệp HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.

5. Thực hiện cam kết:

- Thành viên, HTX thành viên và HTX, liên hiệp HTX có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ.
- Thu nhập của HTX, liên hiệp HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm.





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

6. Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng:

- HTX, liên hiệp HTX quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, HTX thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong HTX, liên hiệp HTX và thông tin về bản chất, lợi ích của HTX, liên hiệp HTX.

7. Phát triển cộng đồng:

- HTX, liên hiệp HTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.





Vai trò với
kinh tế - xã hội

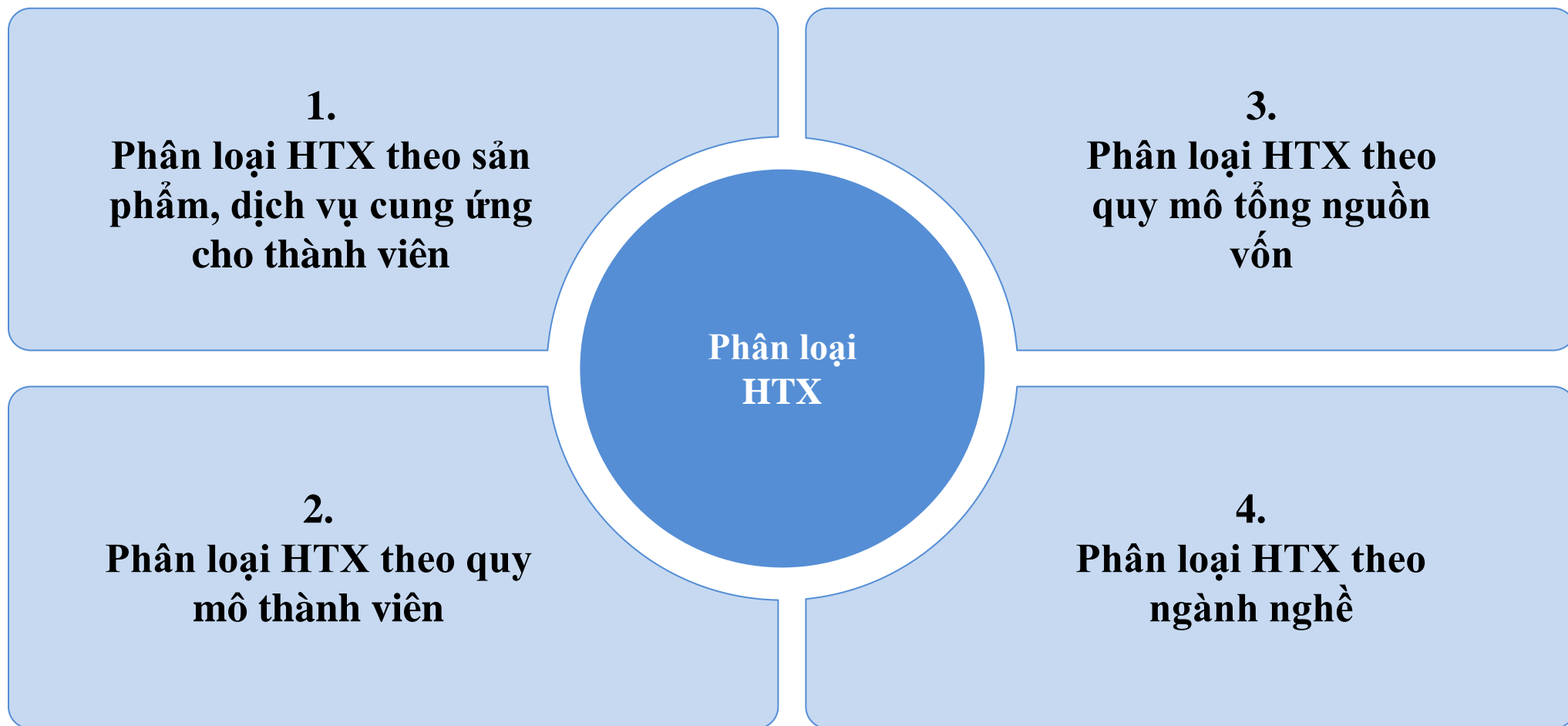
Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Phân loại HTX: Tại [Chương 2 Thông tư Hướng dẫn và phân loại đánh giá HTX 2020](#) thì:





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

1. Phân loại HTX theo sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên:

- **Phục vụ sản xuất:** Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ đầu ra cho thành viên nhằm phục vụ hoạt động kinh tế của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX.
- **Phục vụ tiêu dùng:** Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là khách hàng tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ của HTX.
- **Tạo việc làm:** Tạo việc làm cho thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người lao động trong HTX.
- **Hỗn hợp:** Từ hai mục tiêu nêu trên trở lên.





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

2. Phân loại HTX theo quy mô thành viên:

- **Siêu nhỏ:** < 50 thành viên.
- **Nhỏ:** [50; 300] thành viên.
- **Vừa:** (300;1.000] thành viên.
- **Lớn:** > 1.000 thành viên.

3. Phân loại HTX theo quy mô tổng nguồn vốn:

- **Siêu nhỏ:** Tổng nguồn vốn < 1 tỷ đồng.
- **Nhỏ:** Tổng nguồn vốn [1; 5) tỷ đồng.
- **Vừa:** Tổng nguồn vốn [5; 50) tỷ đồng.
- **Lớn:** Tổng nguồn vốn \geq 50 tỷ đồng.

4. Phân loại HTX theo ngành nghề: Căn cứ theo ngành, nghề đăng ký kinh doanh, HTX được phân loại theo các nhóm ngành kinh tế [cấp 1 quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.](#)





Vai trò với
kinh tế - xã hội

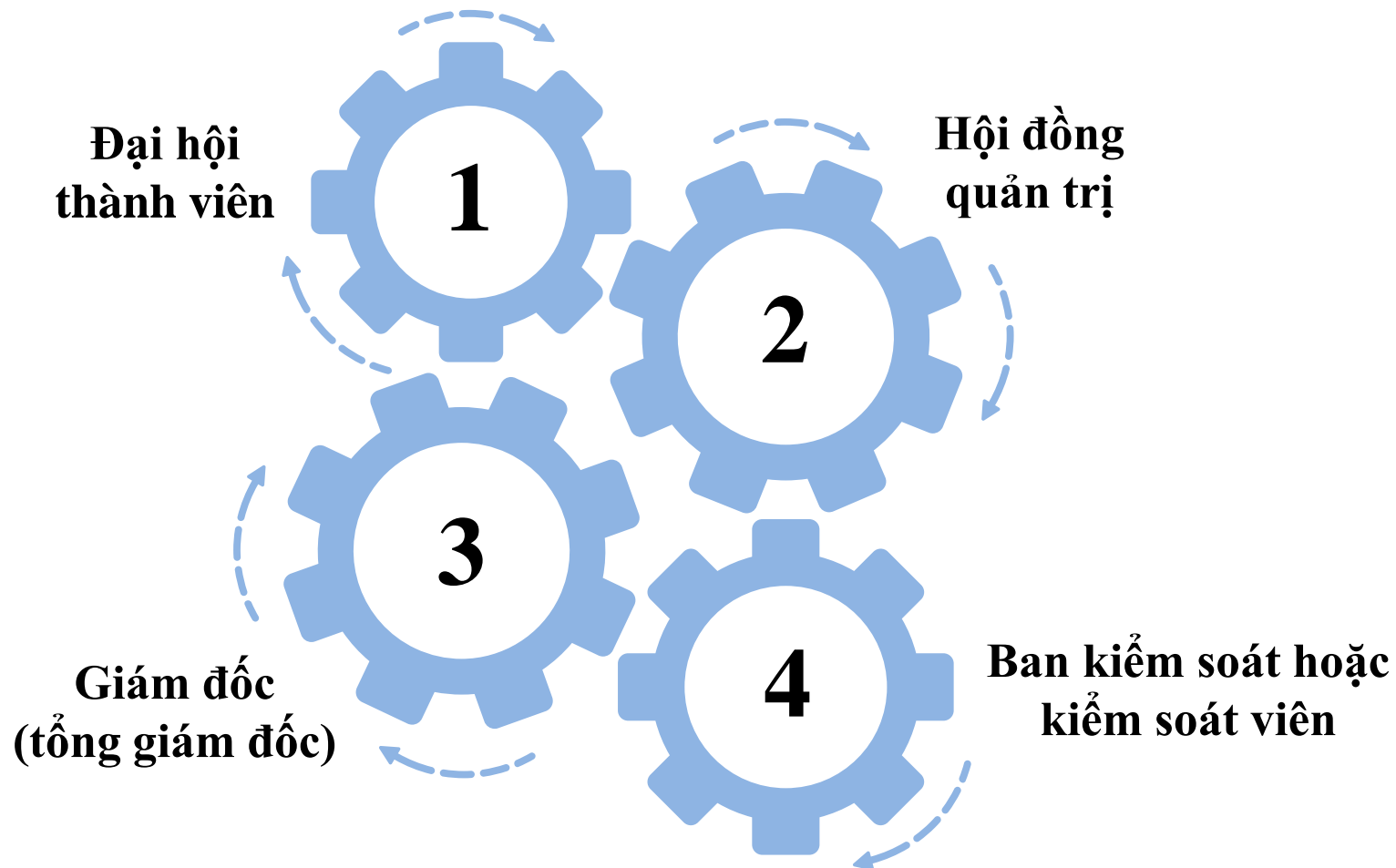
Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Theo [Điều 29 Chương 4 Luật HTX 2012](#) thì:





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

1. Đại hội thành viên:

- Đại hội thành viên có quyền quyết định cao nhất.
- Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường.
- Đại hội thành viên được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu.

2. Hội đồng quản trị:

- Cơ quan quản lý HTX, liên hiệp HTX do hội nghị thành lập hoặc đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín.
- Hội đồng quản trị gồm chủ tịch và thành viên, số lượng thành viên hội đồng quản trị do điều lệ quy định nhưng tối thiểu là 03 người, tối đa là 15 người.





Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

3. Giám đốc (Tổng giám đốc):

- Giám đốc (tổng giám đốc) là người điều hành hoạt động của HTX, liên hiệp HTX.

4. Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên:

- Ban kiểm soát, kiểm soát viên hoạt động độc lập, kiểm tra và giám sát hoạt động của HTX, liên hiệp HTX theo quy định của pháp luật và điều lệ.
- Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên do đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số thành viên, đại diện HTX thành viên theo thể thức bỏ phiếu kín. Số lượng thành viên ban kiểm soát do đại hội thành viên quyết định nhưng không quá 07 người.





Văn bản pháp lý - Cooperative

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
23/2012/QH13	Luật	Hợp tác xã
17/2023/QH15	Luật	Hợp tác xã
193/2013/NĐ-CP	Nghị định	Quy định chi tiết một số điều của luật hợp tác xã
107/2017/NĐ-CP	Nghị định	Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật hợp tác xã
03/2014/TT-BKHĐT	Thông tư	Hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã
07/2019/TT-BKHĐT	Thông tư	Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 03/2014/tt-bkhdt ngày 26 tháng 5 năm 2014 của bộ kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã





Văn bản pháp lý - Cooperative

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
07/2019/TT-BKHĐT	Thông tư	Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của bộ kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã
06/2019/TT-BNNPTNT	Thông tư	Quy định hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo của hợp tác xã nông nghiệp và trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp đối với hợp tác xã nông nghiệp
31/2018/TT-BTC	Thông tư	Hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản
Các văn bản liên quan khác tại đây.		





02



Quỹ tín dụng nhân dân





Quỹ TDND - PCF



1. Lịch sử hình thành TG	6. Vai trò với kinh tế - xã hội
2. Lịch sử hình thành VN	7. Đặc trưng
3. Khái niệm	8. Nguyên tắc hoạt động
4. Sứ mệnh	9. Loại hình hoạt động
5. So sánh QTDND và TCTD khác	10. Cơ cấu tổ chức



1. Lịch sử hình thành trên thế giới



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

1. Thế kỷ 19:

- Trong thời kỳ này, các tổ chức vay mượn cộng đồng đã bắt đầu xuất hiện, đặc biệt là ở các cộng đồng nông thôn và dân cư nhỏ.
- Các tổ chức này thường hoạt động dưới hình thức hợp tác xã, tôn giáo hoặc theo truyền thống dân gian.

2. Đầu thế kỷ 20:

- Trong giai đoạn này, các QTDND được tổ chức chính thức và phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới.
- Raiffeisen Bank được thành lập ở Đức vào năm 1864 bởi Hermann Schulze-Delitzsch và Friedrich Wilhelm Raiffeisen, là một trong những tổ chức tín dụng nhân dân đầu tiên trên thế giới.





Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

1. Lịch sử hình thành trên thế giới

3. Giữa thế kỷ 20 và sau Thế chiến thứ II:

- Các QTDND trở thành một phần quan trọng của các chính sách phát triển kinh tế và xã hội ở nhiều quốc gia.
- Chính phủ và các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc và Ngân hàng Thế giới đã hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển của các QTDND.

4. Thế kỷ 21:

- Trong thời kỳ toàn cầu hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin, các QTDND đã trải qua quá trình hiện đại hóa và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động.
- Một số quốc gia đã thúc đẩy sự phát triển của các QTDND như một phần của chiến lược phát triển kinh tế và xã hội của họ.



2. Lịch sử hình thành tại Việt Nam



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

Được thành lập từ năm **1993**, thể hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về **phát triển kinh tế - xã hội** trên địa bàn **nông nghiệp - nông thôn**. QTDND là loại hình tổ chức tín dụng hợp tác:

- **Mục tiêu:** Đa dạng hóa loại hình tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn nông thôn, tạo lập một mô hình kinh tế hợp tác xã kiểu mới hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng có sự liên kết chặt chẽ vì lợi ích của thành viên QTDND.
- **Góp phần:** Xóa đói giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn,...

Ngày nay, hệ thống QTDND đã thực sự trở thành một định chế tài chính quan trọng trong “gia đình” các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

- Hơn 1.000 QTDND cơ sở và 1 hệ thống QTDND Trung ương với 25 chi nhánh hoạt động tại 53 tỉnh thành phố
- Thu hút gần 1 triệu thành viên tham gia là những hộ sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và buôn bán nhỏ.

QTDND đang dần khẳng định vị thế của mình trong cho vay phục vụ nông nghiệp, nông thôn.



3. Khái niệm



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

Khái niệm: Theo [Khoản 6 Điều 4 Chương 1 Luật các tổ chức tín dụng 2010](#) thì:

“Quỹ tín dụng nhân dân là **tổ chức tín dụng do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình** tự nguyện thành lập **dưới hình thức hợp tác xã** để **thực hiện một số hoạt động ngân hàng** theo quy định của Luật này và Luật hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống.”



Pháp nhân, cá nhân,
hộ gia đình

Tự nguyện thành lập

Thực hiện 1 số hoạt động NH



Quỹ tín dụng
nhân dân





4. Sứ mệnh



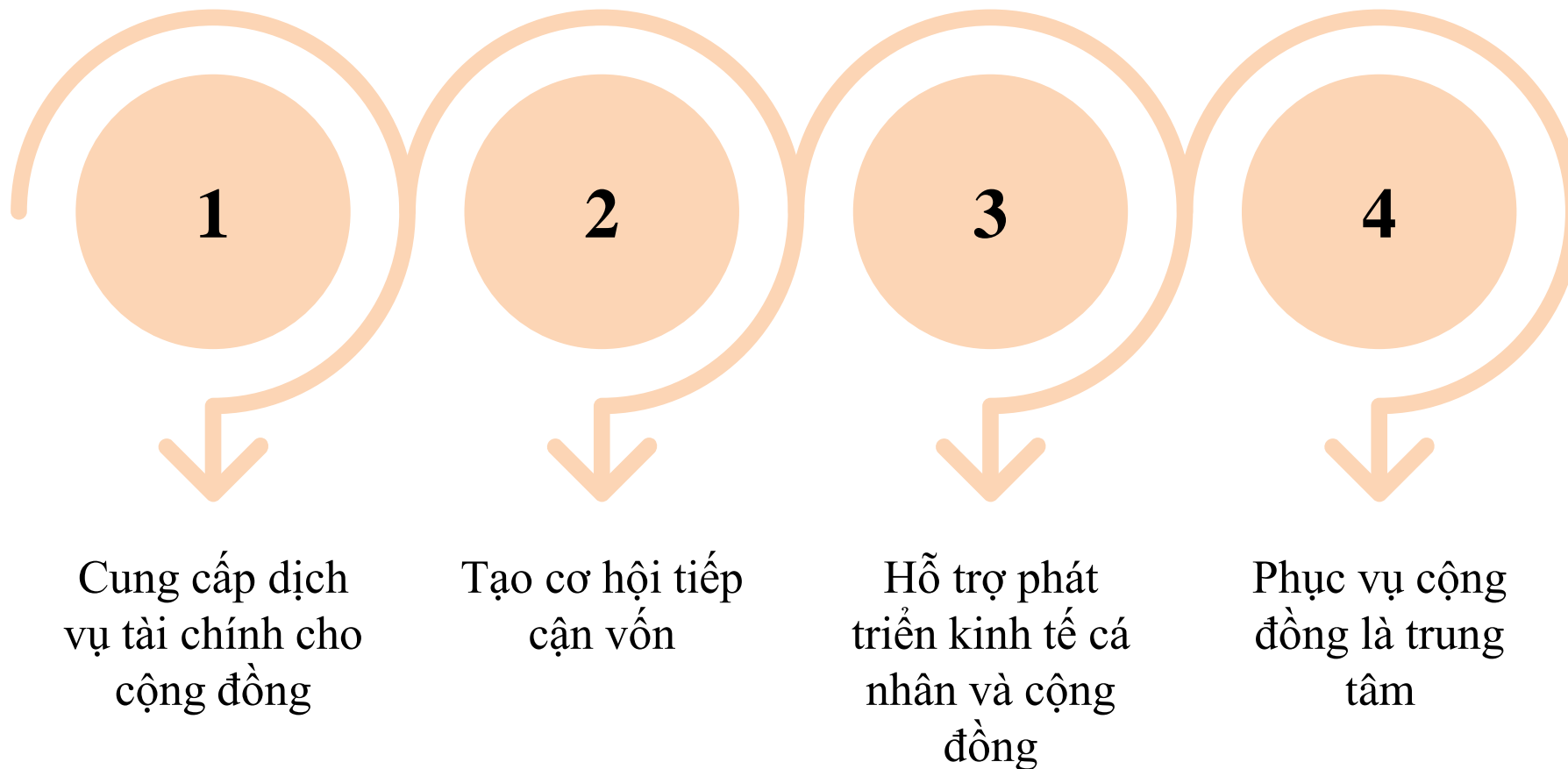
Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác



4. Sứ mệnh



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

1. Cung cấp dịch vụ tài chính cho cộng đồng: QTDND đề xuất cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho những người có thu nhập thấp và khó khăn trong cộng đồng.

2. Tạo cơ hội tiếp cận vốn: Bằng cách cung cấp các khoản vay và dịch vụ tài chính, QTDND giúp cá nhân và cộng đồng tiếp cận nguồn vốn cần thiết để phát triển kinh tế.

3. Hỗ trợ phát triển kinh tế cá nhân và cộng đồng: QTDND hướng đến việc hỗ trợ cá nhân và cộng đồng phát triển kinh tế bền vững, từ đó góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

4. Phục vụ cộng đồng là trung tâm: Sự phục vụ cộng đồng là trọng tâm của hoạt động của QTDND, với mục tiêu cung cấp dịch vụ tài chính hiệu quả và tiện lợi cho những người cần thiết nhất.



5. So sánh QTDND và TCTD khác



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm

Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

Nội dung	QTDND	Ngân hàng	Tổ chức phi ngân hàng	Tổ chức tài chính vi mô	Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
Sở hữu	Thường do cộng đồng quản lý.	Thường do cổ đồng sở hữu.	Không có sở hữu.	Không có sở hữu.	Thuộc sở hữu của ngân hàng nước ngoài.
Mục đích	Hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng.	Cung cấp dịch vụ tài chính.	Cung cấp dịch vụ tài chính.	Hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng.	Cung cấp dịch vụ tài chính của ngân hàng nước ngoài.
Loại hình hoạt động	Cung cấp vốn vay, tiết kiệm và dịch vụ tài chính khác.	Cung cấp dịch vụ tài chính và tiền gửi.	Cung cấp các dịch vụ tài chính nhưng không thuộc lĩnh vực ngân hàng.	Cung cấp các dịch vụ tài chính nhỏ cho các đối tượng có thu nhập thấp.	Hoạt động như một phần của ngân hàng nước ngoài, cung cấp dịch vụ tài chính tương tự.



5. So sánh QTDND và TCTD khác



Lịch sử hình
thành TG

Lịch sử hình
thành VN

Khái niệm


Sứ mệnh

So sánh QTDND
& TCTD khác

Nội dung	QTDND	Ngân hàng	Tổ chức phi ngân hàng	Tổ chức tài chính vi mô	Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
Phạm vi hoạt động	Thường tập trung vào cộng đồng hoặc khu vực nhỏ.	Có thể hoạt động cả quốc gia hoặc quốc tế.	Thường tập trung vào một lĩnh vực hoặc một nhóm đối tượng cụ thể.	Tập trung vào các khu vực có thu nhập thấp hoặc khó khăn.	Hoạt động ở nước ngoài và thường tập trung vào các dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp và cá nhân.
Luật pháp quản lý	Thường được quản lý bởi cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quản lý cấp trên	Phải tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý tài chính nhà nước.	Thường không chịu quản lý trực tiếp từ cơ quan nhà nước nhưng phải tuân thủ các quy định pháp luật.	Thường được quản lý bởi các tổ chức phi chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Thường chịu quản lý của cơ quan nhà nước và phải tuân thủ các quy định về hoạt động ngân hàng.



5. So sánh QTDND và TCTD khác


Lịch sử hình thành TG
Lịch sử hình thành VN
Khái niệm
Sứ mệnh
So sánh QTDND & TCTD khác

Nội dung	QTDND	Ngân hàng	Tổ chức phi ngân hàng	Tổ chức tài chính vi mô	Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
Mức độ rủi ro	Thường thấp do tập trung vào cộng đồng nhỏ.	Có thể cao hơn do hoạt động đa dạng và lớn hơn.	Phụ thuộc vào mức độ kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.	Có thể cao hơn vì thường hoạt động trong môi trường kinh doanh khó khăn.	Phụ thuộc vào mức độ kiểm soát của ngân hàng mẹ và tình hình kinh tế chính của quốc gia.
Giống nhau	Điểm chung là các loại hình này đều cung cấp các dịch vụ tài chính, những mục tiêu và phạm vi hoạt động có thể khác nhau tùy thuộc vào loại tổ chức.				



6. Vai trò với kinh tế - xã hội



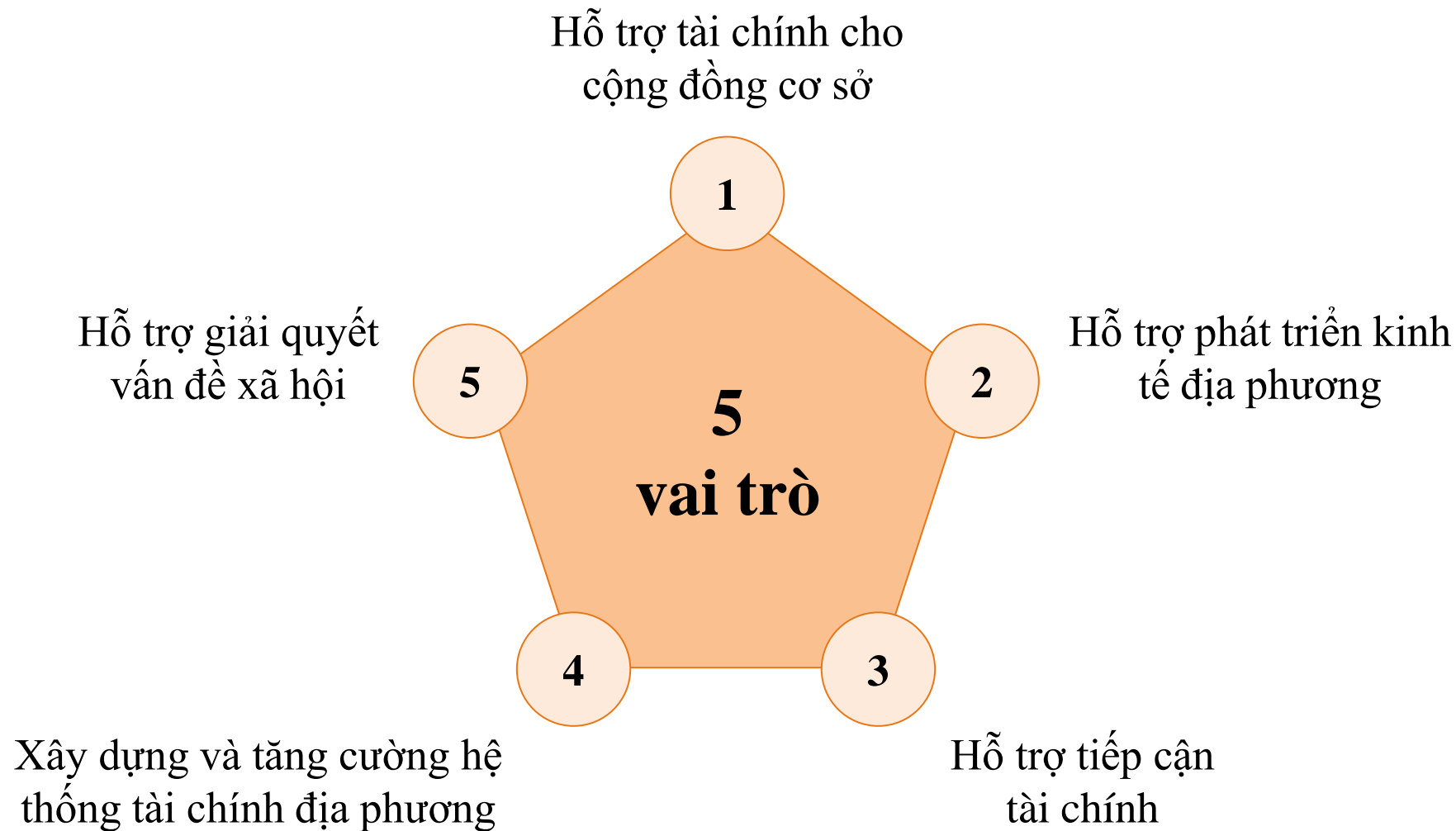
Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức





6. Vai trò với kinh tế - xã hội



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

1. Hỗ trợ tài chính cho cộng đồng cơ sở: QTDND chủ yếu hoạt động tại cấp cơ sở và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho các hộ nghèo, nông dân, ngư dân và các nhóm dân tộc thiểu số. Điều này giúp cung cấp nguồn vốn cho những người khó khăn và thúc đẩy phát triển kinh tế ở các vùng nông thôn và cộng đồng dân cư ít phát triển.

2. Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương: QTDND thường tập trung vào việc cung cấp vốn vay cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ tại cấp địa phương. Điều này giúp tạo ra cơ hội kinh doanh, tăng cường năng suất và cải thiện điều kiện sống cho cộng đồng.

3. Hỗ trợ tiếp cận tài chính: QTDND thường là người tiếp cận tài chính đầu tiên cho những người không đủ điều kiện để vay vốn từ các tổ chức tài chính truyền thống. Bằng cách này, QTDND đóng vai trò quan trọng trong việc giảm bớt sự chênh lệch tài chính và thúc đẩy sự phát triển bền vững.



6. Vai trò với kinh tế - xã hội



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

4. Xây dựng và tăng cường hệ thống tài chính địa phương: QTDND cũng đóng vai trò trong việc xây dựng và phát triển hệ thống tài chính địa phương, tăng cường sự hiệu quả và tính bền vững của nền kinh tế xã hội.

5. Hỗ trợ giải quyết vấn đề xã hội: QTDND thường tham gia vào các chương trình và dự án xã hội như giáo dục, y tế, môi trường và các chương trình giảm nghèo khác, từ đó góp phần vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng.





7. Đặc trưng



Vai trò với
kinh tế - xã hội

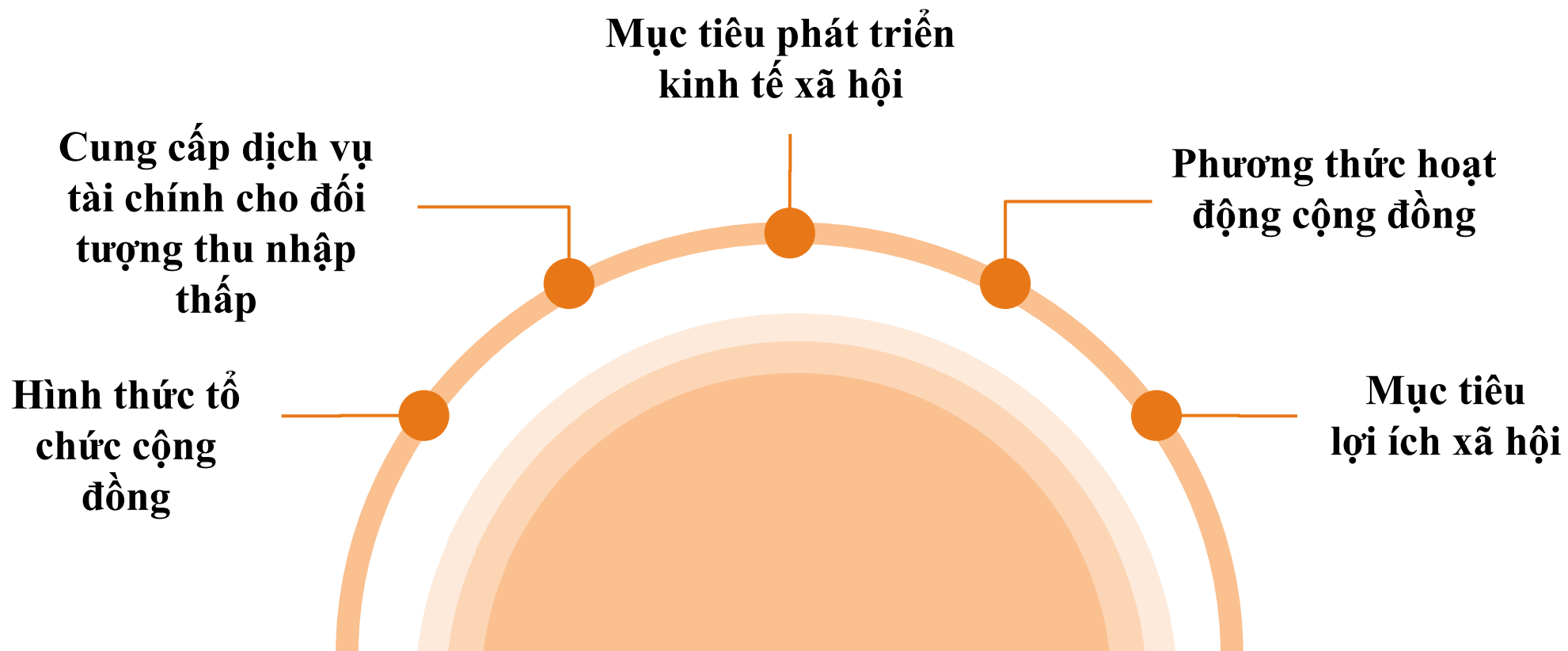
Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Quỹ tín dụng nhân dân sẽ có những đặc trưng sau:



7. Đặc trưng



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

- 1. Hình thức tổ chức cộng đồng:** QTDND thường được tổ chức theo hình thức cộng đồng, với mục tiêu phục vụ lợi ích chung của cộng đồng hoặc nhóm nhỏ cộng đồng cụ thể.
- 2. Cung cấp dịch vụ tài chính cho đối tượng có thu nhập thấp:** QTDND thường tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho nhóm đối tượng có thu nhập thấp, người lao động tự do, và các nhóm khó khăn khác trong cộng đồng.
- 3. Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội:** QTDND thường đặt mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, bao gồm hỗ trợ việc sản xuất, tiêu thụ, và phát triển kinh tế của các cá nhân và cộng đồng.
- 4. Phương thức hoạt động cộng đồng:** QTDND thường hoạt động dựa trên nguyên tắc tự quản lý, tự trợ giúp và tự chủ, với sự tham gia tích cực của các thành viên trong cộng đồng.
- 5. Mục tiêu lợi ích xã hội:** QTDND thường hướng đến mục tiêu tạo ra lợi ích xã hội, như giảm nghèo, xóa đói, và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững trong cộng đồng.





8. Nguyên tắc hoạt động



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

Tự nguyện

Tự chủ

Tự chịu
trách nhiệm

Kết quả hoạt động

Nhằm **mục tiêu chủ yếu** là **tương trợ giữa các thành viên** thực hiện có **hiệu quả** các **hoạt động** sản xuất, kinh doanh dịch vụ và **cải thiện đời sống**.





9. Loại hình hoạt động



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

1.

**Quỹ tín dụng nhân dân
cơ sở thành lập một bộ máy
vừa quản lý vừa điều hành**

2.

**Quỹ tín dụng nhân dân
cơ sở thành lập tách riêng bộ
máy quản lý và điều hành**





10. Cơ cấu tổ chức



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

QTDND cơ sở thành lập **một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành** (quy mô hoạt động nhỏ):

Chú thích



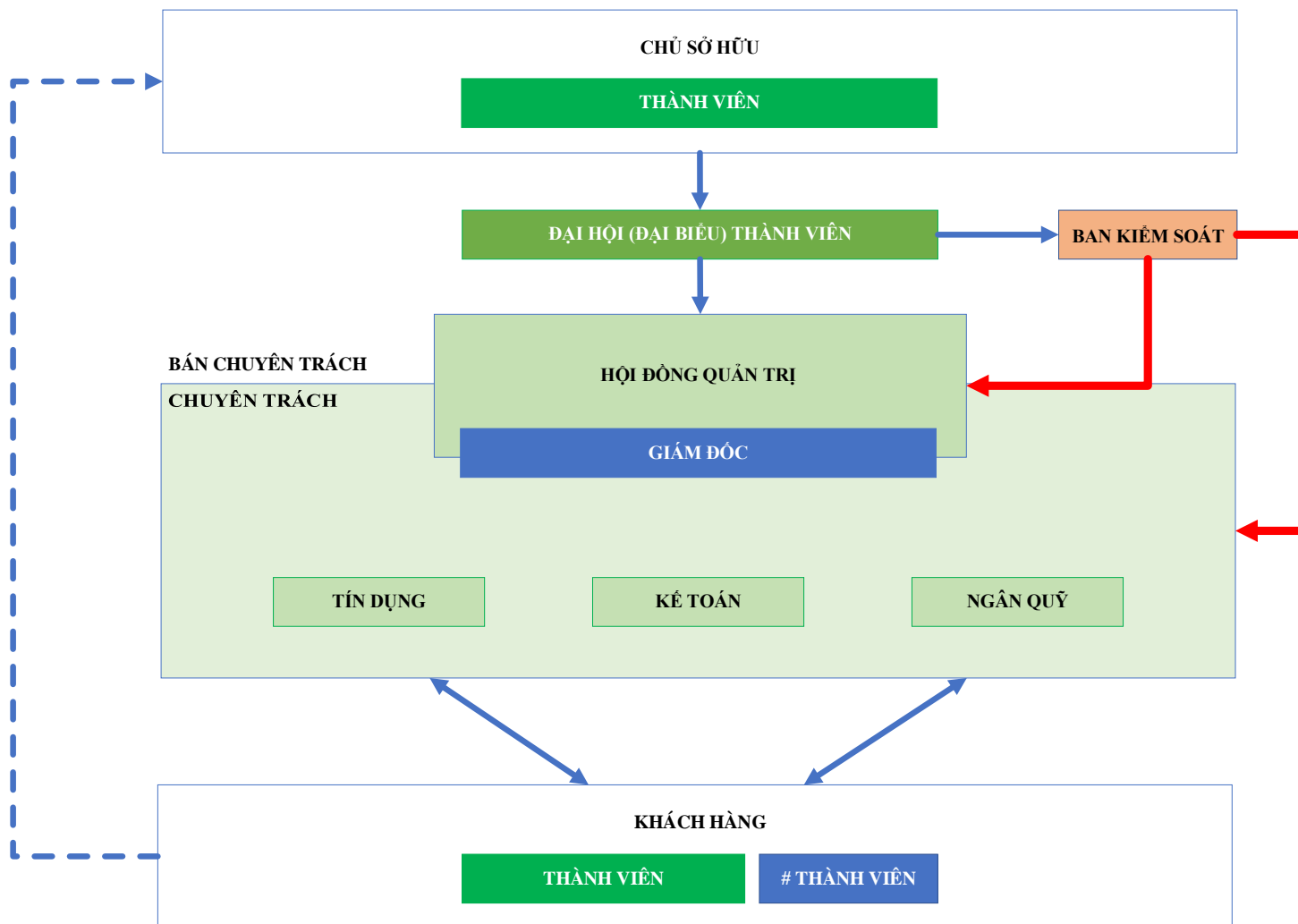
Quan hệ bầu



Quan hệ kiểm tra



Quan hệ kinh doanh





10. Cơ cấu tổ chức



Vai trò với
kinh tế - xã hội

Đặc trưng

Nguyên tắc
hoạt động

Loại hình
hoạt động

Cơ cấu
tổ chức

QTDND cơ sở thành lập **tách riêng bộ máy vừa quản lý, điều hành** (quy mô hoạt động lớn):

Chú thích



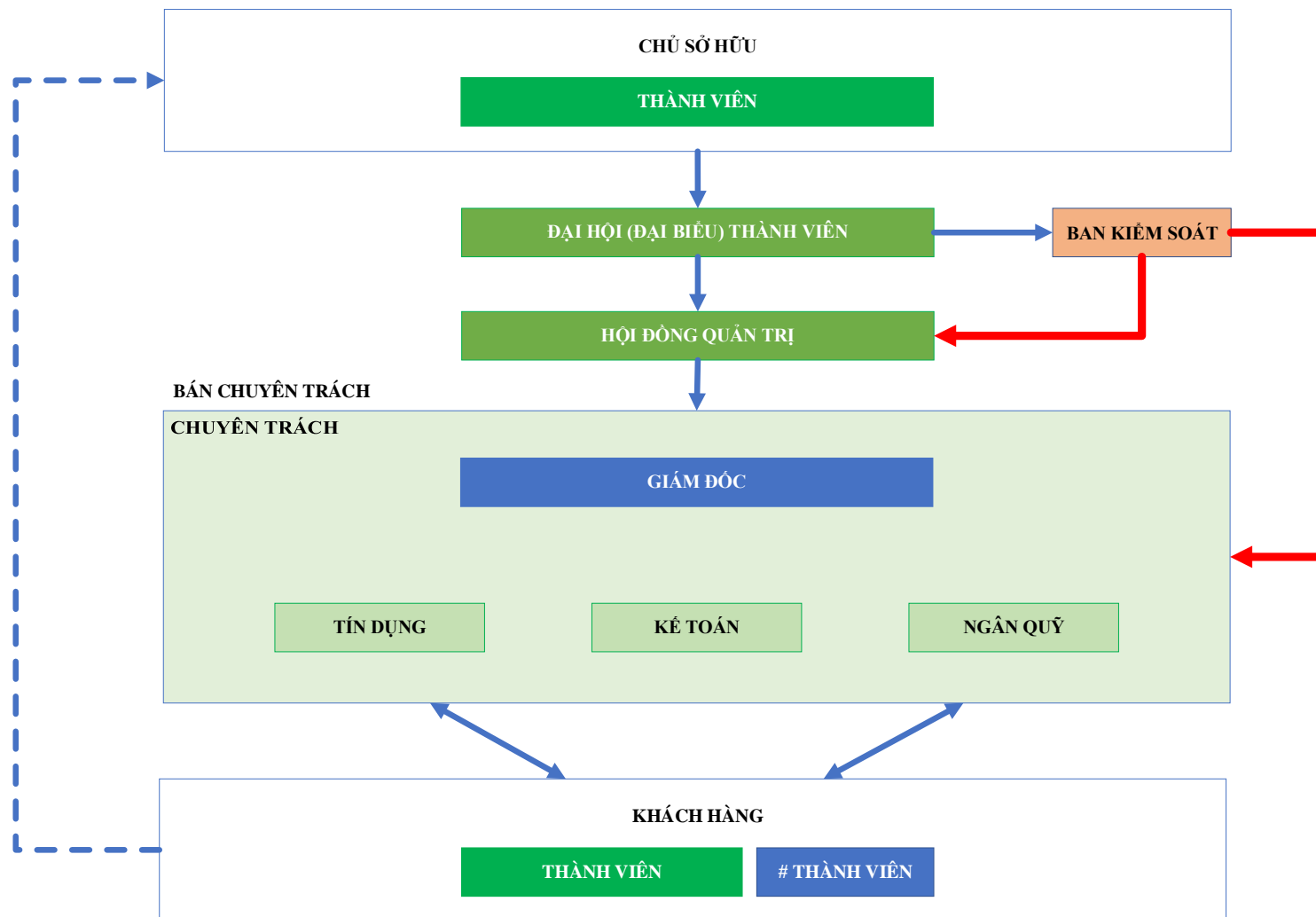
Quan hệ bầu



Quan hệ kiểm tra



Quan hệ kinh doanh





Văn bản pháp lý - PCF

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
47/2010/QH12	Luật	Các tổ chức tín dụng
46/2010/QH12	Luật	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
04/2015/TT-NHNN	Thông tư	Quy định về quỹ tín dụng nhân dân
2367/QĐ-NHNN	Quyết định	Về việc phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn luật ngân hàng nhà nước việt nam và luật các tổ chức tín dụng
10/2011/NĐ-CP	Nghị định	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 141/2006/nđ-cp ngày 22 tháng 11 năm 2006 về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng
Các văn bản liên quan khác tại đây.		





03

Ngân hàng HTX





Ngân hàng HTX - Co-opBank



1. Hình thành & phát triển



2. Khái niệm



3. Sứ mệnh



4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ



5. Cơ cấu tổ chức



NHHTX 1. Lịch sử hình thành và phát triển²



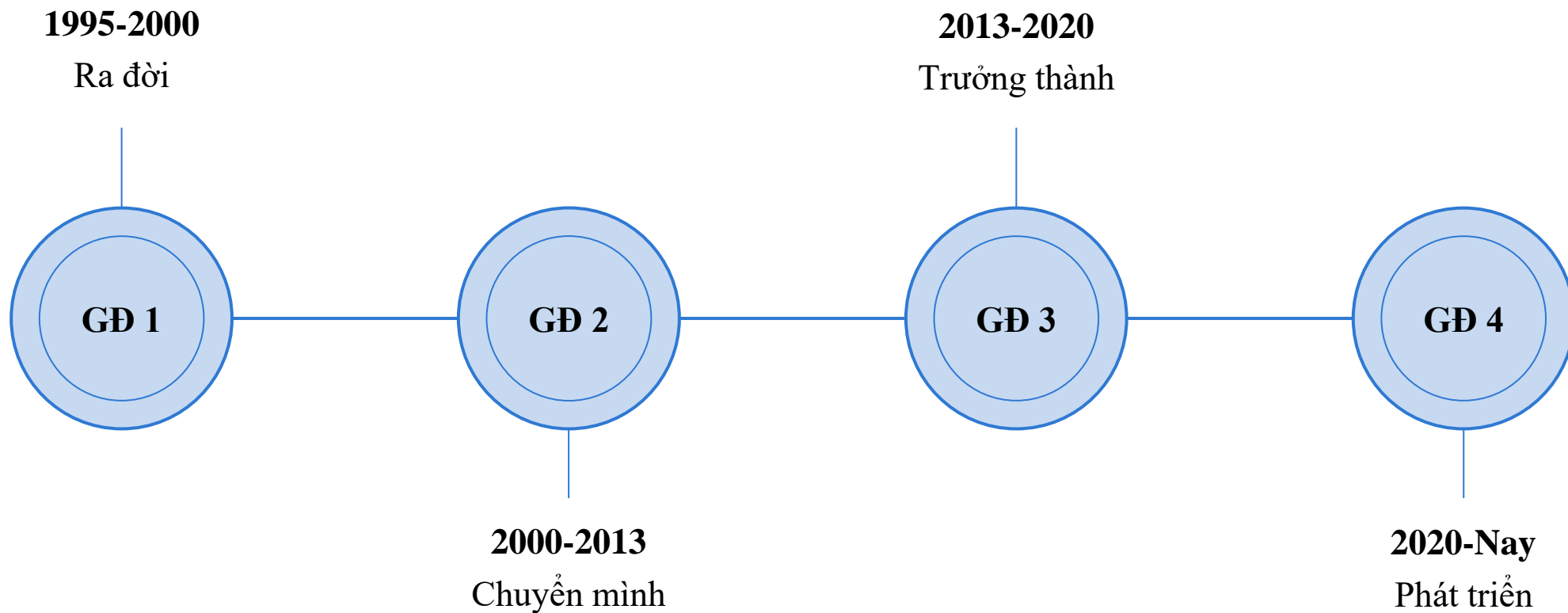
Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức





Hình thành & phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ

Cơ cấu tổ chức

1. Giai đoạn 1 (1995-2000)

Năm	Cột mốc
08/06/1995	Thông đốc NHNN Việt Nam ban hành Quyết định cho QTDTW với vốn 200 tỷ VNĐ, thời hạn 99 năm.
05/08/1995	QTDTW khai trương tại Hà Nội. Cơ cấu gồm 6 phòng ban, 19 cán bộ, nhiệm vụ điều hòa vốn QTDND.
1997	QTDTW mở Chi nhánh đầu tiên tại Tp.Hồ Chí Minh.



2. Giai đoạn 2 (2000-2013)

Năm	Cột mốc
10/10/2000	Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 57-CT/TW về việc "Củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND", chuyển từ mô hình 3 cấp sang mô hình 2 cấp chỉ với QTDTW và QTDND cơ sở.
28/11/2000	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án củng cố hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND.
20/03/2001	NHNN phê duyệt Đề án tổng thể mở rộng mạng lưới hoạt động của QTDTW.
05/2001	QTDTW mở Chi nhánh Nghệ An và sáp nhập Quỹ tín dụng Khu vực Hà Tây thành Chi nhánh QTDTW Hà Tây.
06-12/2001	Tiếp nhận và sáp nhập 20 Quỹ tín dụng khu vực thành Chi nhánh QTDTW.
30/6/2002	Hoàn thành tiếp nhận công tác điều hoà vốn cho các QTDND từ Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố về các Chi nhánh QTDTW.
01/2003	QTDTW mở Chi nhánh Hải Phòng



1. Lịch sử hình thành và phát triển²



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

2. Giai đoạn 2 (2000-2013)

Năm	Cột mốc
09/2003	Tham gia Hiệp hội các Liên đoàn tín dụng Châu Á (ACCU).
2007	Thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin.
2010	Mở Chi nhánh QTDTW Hai Bà Trưng và Chi nhánh QTDTW Sở Giao dịch (Hà Nội).
2011	Phát hành Thẻ đa năng “Bông lúa vàng”, bước đầu hiện đại hóa hoạt động và cung ứng dịch vụ Ngân hàng.
12/2012	NHNN ban hành Thông tư quy định về Co-opBank, và QTDTW chính thức chuyển đổi thành Co-opBank.

Trong giai đoạn này, hệ thống QTDND hoạt động theo mô hình 3 cấp gồm: **QTDTW, Quỹ tín dụng Khu vực và QTDND cơ sở**. Tại tỉnh, thành phố không có Quỹ tín dụng Khu vực, QTDTW thực hiện công tác điều hòa vốn thông qua NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.



3. Giai đoạn 3 (2013-2020)

Năm	Cột mốc
22/03/2013	Co-opBank tổ chức thành công Đại hội đại biểu thành viên đầu tiên.
29/03/2013	Thành lập Chi nhánh Hà Nam.
04/06/2013	Thống đốc NHNN ký Giấy phép số 166/GP-NHNN cho phép thành lập Co-opBank.
09/07/2013	Co-opBank tổ chức Lễ khai trương hoạt động.
23/01/2014	Thống đốc NHNN ban hành Thông tư số 03/2014/TT-NHNN quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Quỹ bảo toàn).
10-11/2017	Thành lập 05 chi nhánh mới gồm: Yên Bái, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Gia Lai và Tây Ninh, nâng tổng số chi nhánh của Co-opBank lên thành 32 chi nhánh.
11/2017 - 07/2018	Ra mắt thành công hệ thống CoreBanking trên toàn hệ thống Co-opBank.



1. Lịch sử hình thành và phát triển²



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

4. Giai đoạn 4 (2020-Nay)

Năm	Cột mốc
2020	Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, triển khai các sản phẩm ngân hàng hiện đại kết hợp công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống QTDND.
08/2020	Tham gia Hiệp hội các tổ chức tài chính cộng đồng Thế giới (Proxfın).
12/2021	Hoàn thiện Hệ thống nhận diện thương hiệu Co-opBank.
01/2022	Ra mắt ứng dụng Ngân hàng số Co-opBank Mobile Banking và thẻ chip Co-opBank Napas.
03/2022	“Chiến lược Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
08/2022	Xây dựng Phương án tái cấu trúc toàn diện hướng đến chuyển đổi số.
10/2022	Ra mắt hệ thống Ngân hàng điện tử CF-eBank mới.
12/2022	Gia nhập Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA).





2. Khái niệm



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

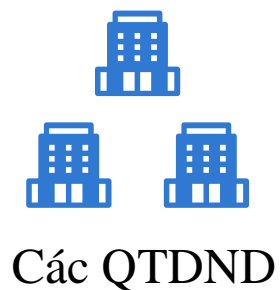
Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

Khái niệm: Theo [Khoản 7 Điều 4 Chương 1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#) thì:

“Ngân hàng hợp tác xã là **ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân** do các quỹ tín dụng nhân dân và một số pháp nhân góp vốn thành lập theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nhằm **mục tiêu** chủ yếu là **liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn** trong hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân.”



Thành lập



Liên kết, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn



Ngân hàng HTX





3. Sứ mệnh



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

- **Xây dựng và phát triển Quỹ Tín dụng Nhân dân** là một trong những giải pháp quan trọng để góp phần đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn,...
- Đóng góp tích cực vào việc **thực hiện mục tiêu** Thiên niên kỷ về **chống đói nghèo**.
- Giữ vững vai trò là “Ngân hàng của tất cả các Quỹ tín dụng nhân dân” **hoạt động** theo hướng **tăng trưởng - an toàn - hiệu quả - bền vững**.





4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong QTDND



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

Ngân hàng Hợp tác là một Tổ chức tín dụng hợp tác nhằm **tương trợ** và **tăng cường hiệu quả cho hoạt động** của hệ thống các Quỹ Tín dụng Nhân dân; Làm **đầu mối** và giữ **vai trò điều hoà vốn** cho hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân.

- Đầu mối về điều hoà vốn, thanh toán, cung ứng các dịch vụ cho các QTDND.
- Trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tư vấn cho các QTDND thành viên về tổ chức, quản trị và điều hành.
- Quản lý các quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Đào tạo hướng dẫn một số nghiệp vụ cho các QTDND.
- Kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ ngân hàng: huy động vốn, cho vay, dịch vụ thanh toán, thẻ...

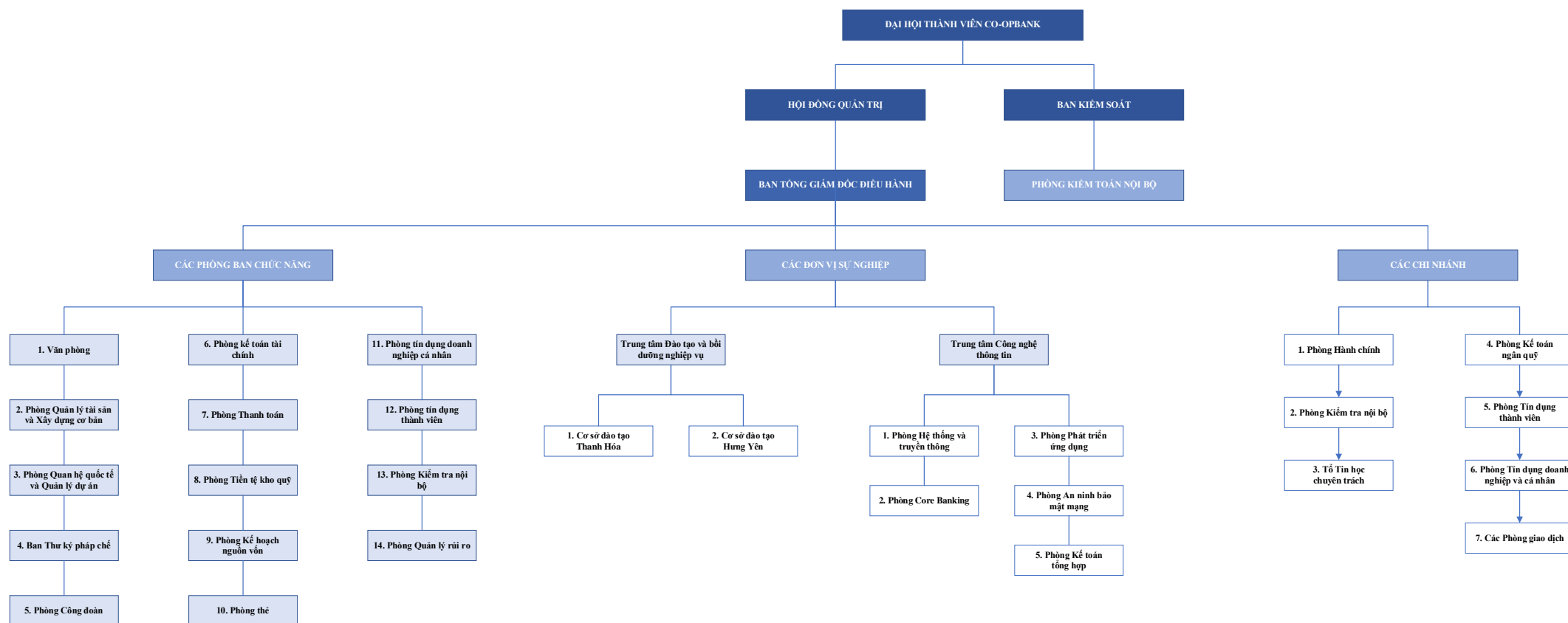




5. Cơ cấu tổ chức



Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Co-opBank gồm:



Hình thành & phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ

Cơ cấu tổ chức

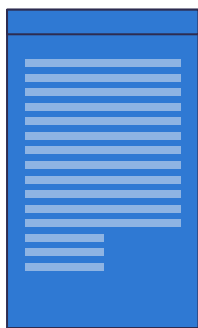




Văn bản pháp lý - Co-opBank

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
47/2010/QH12	Luật	Các tổ chức tín dụng
45/VBHN-NHNN	Thông tư	Quy định về ngân hàng hợp tác xã
23/2012/QH13	Luật	Hợp tác xã
17/2018/TT-NHNN	Thông tư	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài





04



Hiệp hội Quỹ TDND Việt Nam





Hiệp hội QTDND Việt Nam



1. Hình thành & phát triển



3. Sức mạnh



2. Khái niệm



4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ



5. Cơ cấu tổ chức





1. Lịch sử hình thành và phát triển



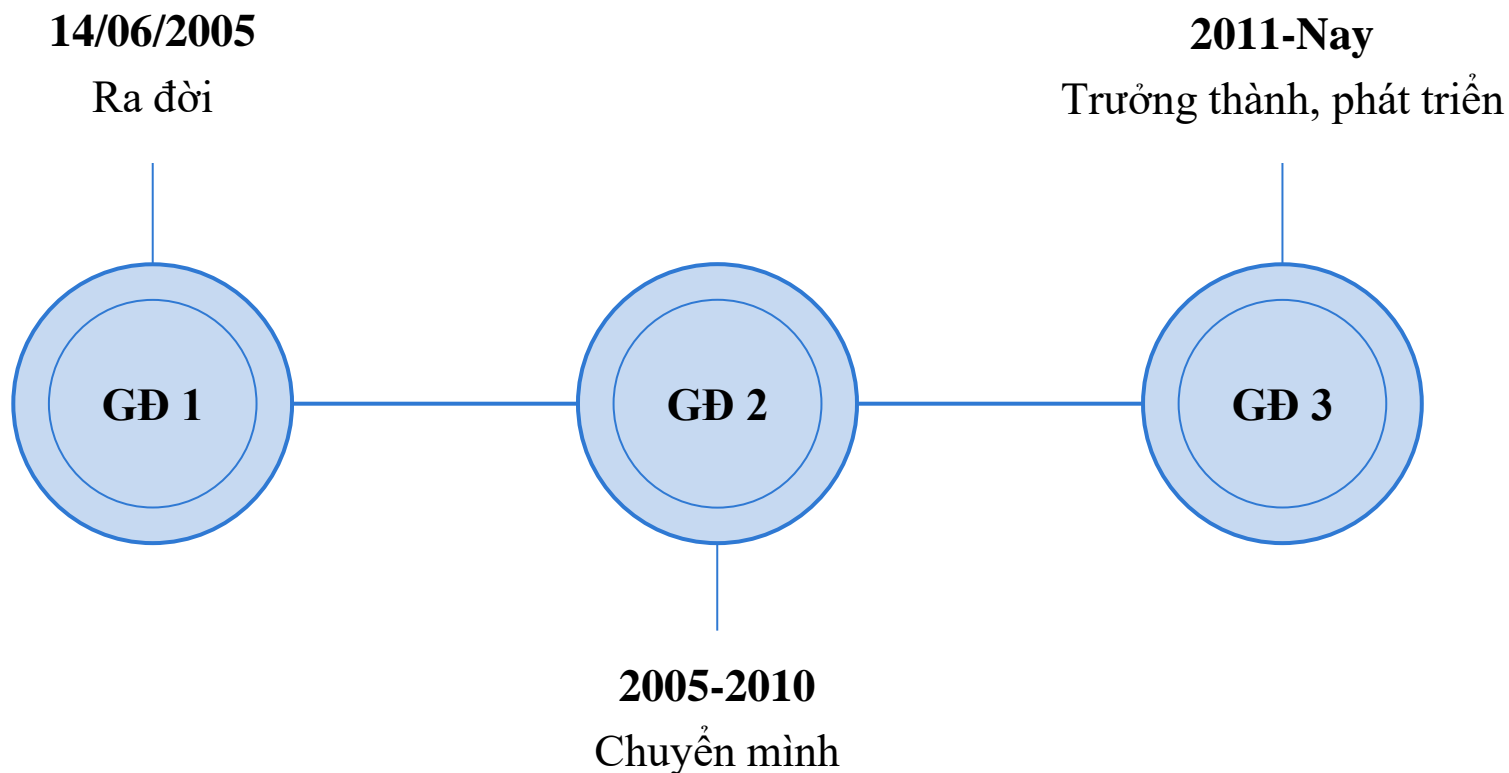
Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức





1. Lịch sử hình thành và phát triển



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

1. Giai đoạn 1 (14/06/2005)

Hiệp hội Quỹ Tín dụng Nhân dân Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Giai đoạn 2 (2005-2010)

Trong giai đoạn này, Hiệp hội tập trung vào việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng tổ chức, kỹ thuật và nhân lực cho các QTDND trên cả nước. Nhiệm vụ chính là **đảm bảo** hoạt động của các **Quỹ Tín dụng Nhân dân được thực hiện hiệu quả và bền vững**.

3. Giai đoạn 3 (2011-Nay)

Hiệp hội tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và hỗ trợ các QTDND phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động bao gồm việc **cung cấp hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật và đào tạo** nhằm nâng cao năng lực quản lý và hoạt động của các QTDND.





2. Khái niệm



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

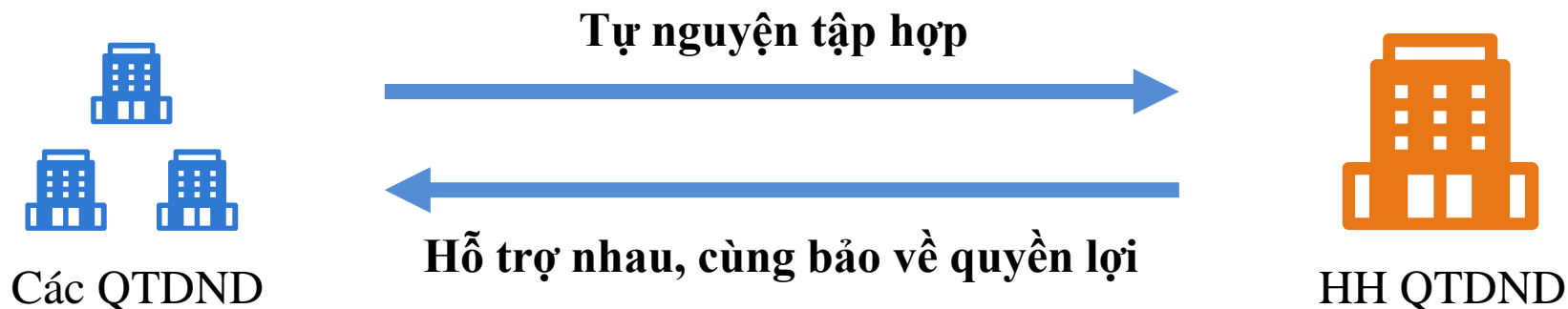
Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

Khái niệm: Theo [Điều 2 Chương 1 Điều lệ Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam 2005](#) :

“Hiệp hội QTDND Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là **tổ chức xã hội - nghề nghiệp** tự nguyện **của các QTDND** nhằm mục đích tập hợp, động viên các hội viên hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động; hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đồng thời tổ chức liên kết giữa các hội viên nhằm hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần **đảm bảo cho hệ thống QTDND** hoạt động **an toàn, lành mạnh và phát triển** bền vững, qua đó **góp phần thực thi chính sách tiền tệ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội** của đất nước”.





3. Sứ mệnh



Hình thành & phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ

Cơ cấu tổ chức





3. Sứ mệnh



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi của các Quỹ Tín dụng Nhân dân:

Hiệp hội đóng vai trò là một tổ chức đại diện cho các Quỹ Tín dụng Nhân dân, bảo vệ quyền lợi và lợi ích của họ trong quá trình hoạt động và tương tác với các cơ quan chính phủ, tổ chức xã hội và doanh nghiệp khác.

2. Hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các Quỹ Tín dụng Nhân dân:

Hiệp hội cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật và đào tạo để nâng cao năng lực quản lý và hoạt động của các Quỹ Tín dụng Nhân dân.

3. Thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân:

Hiệp hội đóng vai trò quan trọng trong việc đề xuất và thúc đẩy các chính sách và biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động và sức mạnh của hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân, góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế xã hội Việt Nam.





4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong QTDND



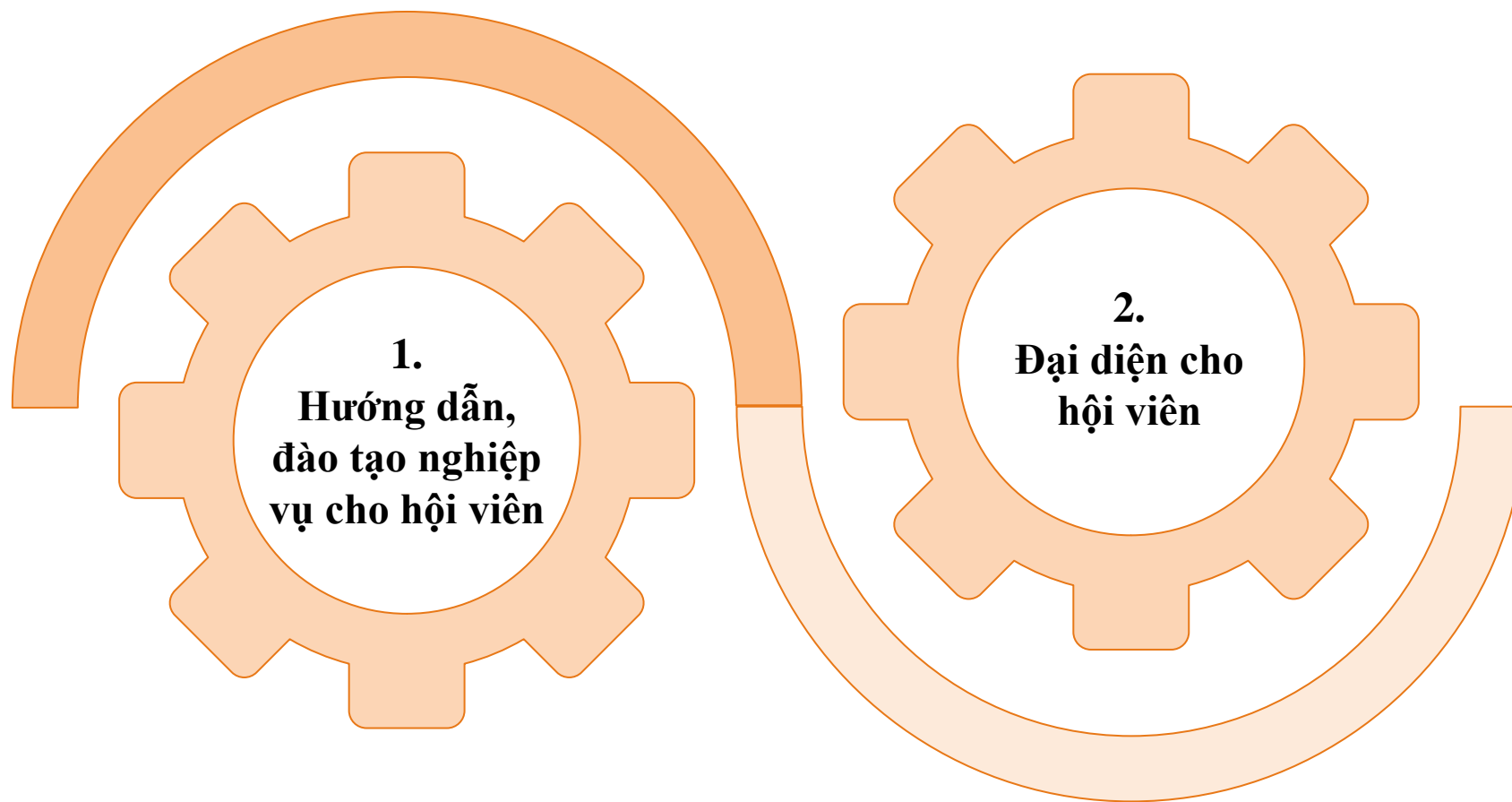
Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức





4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong QTDND



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

1. Hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ cho hội viên:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn hội viên thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực hoạt động QTDND.
- Phổ biến, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho các QTDND hội viên. Thực hiện nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và quản lý trong lĩnh vực QTDND.
- Cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên, tuyên truyền và trao đổi thông tin, kinh nghiệm về QTDND.
- Phối hợp với các tổ chức, cơ quan có liên quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của Hiệp hội. Thực hiện công tác tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực QTDND theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.





4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong QTDND



Hình thành &
phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức
năng, nhiệm vụ

Cơ cấu
tổ chức

2. Đại diện cho hội viên:

- Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ có liên quan đến hoạt động của hệ thống QTDND và của Hiệp hội.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các QTDND hội viên.
- Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của QTDND và của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, phản ánh nguyện vọng, đề xuất của hội viên và kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến QTDND và Hiệp hội.
- Thực hiện các mối quan hệ hợp tác quốc tế, đại diện cho các hội viên gia nhập các tổ chức hội, liên minh quốc tế và khu vực hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến QTDND theo quy định của pháp luật.





5. Cơ cấu tổ chức



Cơ cấu tổ chức của **Hiệp hội quỹ tín dụng**

Nhân dân Việt Nam gồm:

1. Các quỹ tín dụng nhân dân.
2. Ngân hàng HTX Việt Nam.

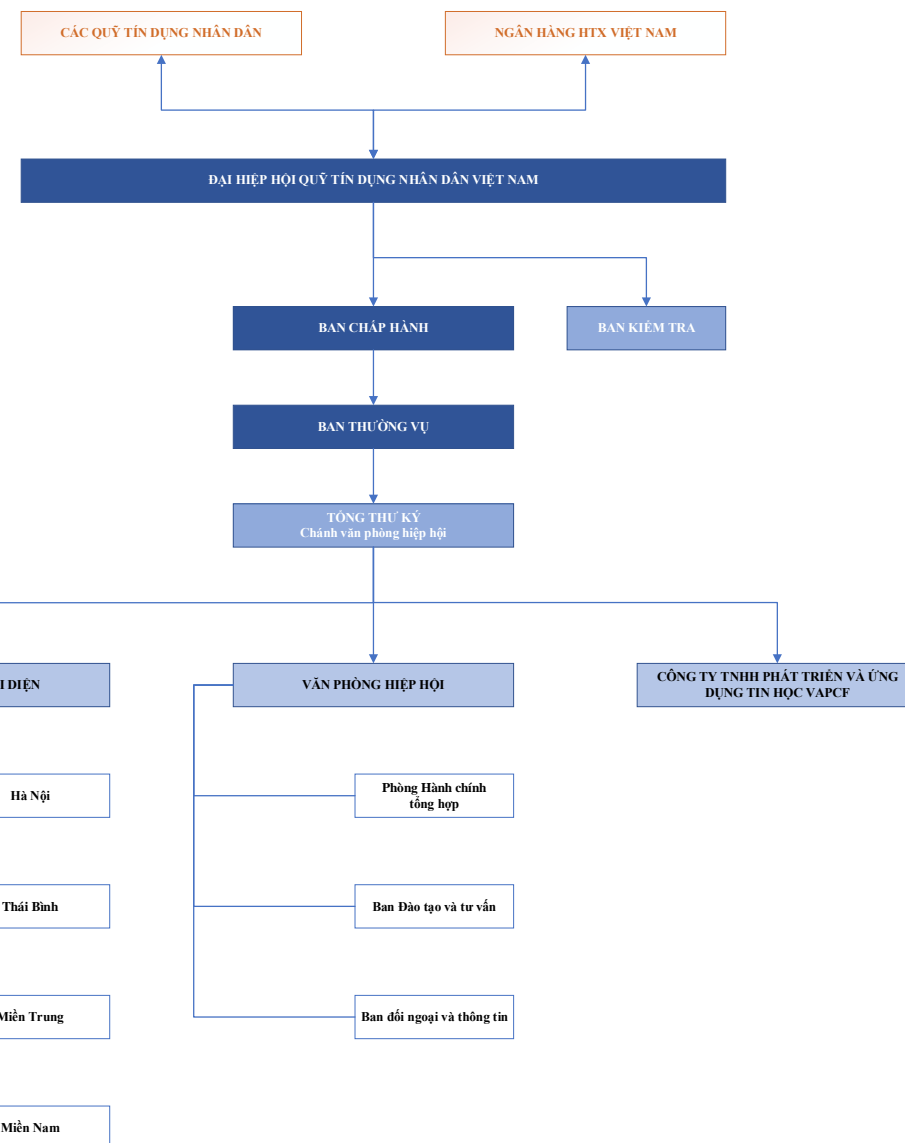
Hình thành & phát triển

Khái niệm

Sứ mệnh

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ

Cơ cấu tổ chức



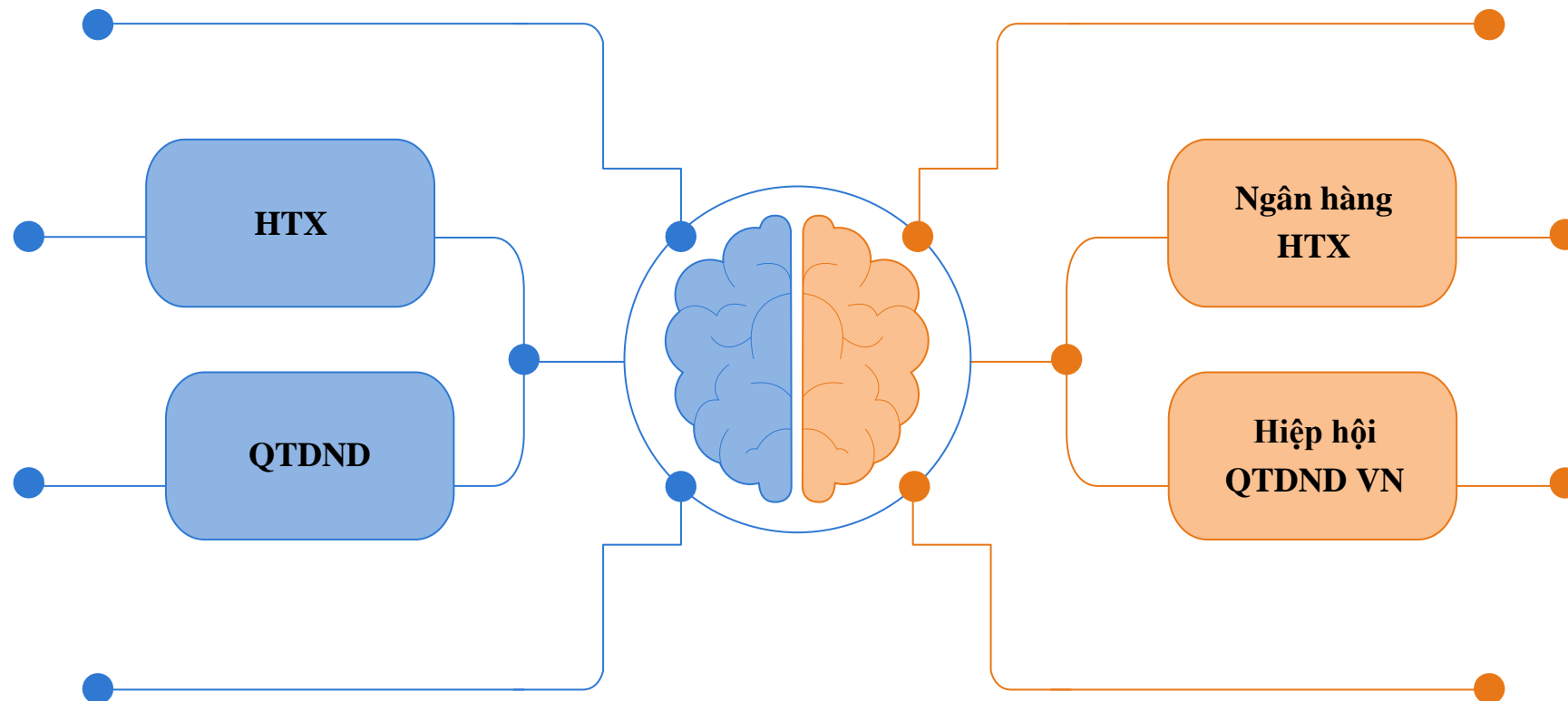


Văn bản pháp lý – A of PCF

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
133/2005/QĐ-BNV	Quyết định	Về việc phê duyệt bản điều lệ hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân việt nam
04/2015/TT-NHNN	Thông tư	Quy định về quỹ tín dụng nhân dân



Tổng Kết BOB





Trân trọng cảm ơn!

